

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo

Bà Võ Thị Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Viên Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: nhà trọ Kim A, tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: ông Lê Văn P, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: nhà trọ Kim A, tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Bà Viên Thị H và ông Lê Văn P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 19/12/2012. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh

nhieu mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên tranh cãi, bất đồng ý kiến với nhau. Ông P nhiều lần chơi cờ bạc gây nợ nần khiến bà H phải trả nợ thay. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khoảng hơn 01 năm nay thì hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn P.

Về con chung: Bà Viên Thị H và ông Lê Văn P không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn trình bày:*

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, nơi kết hôn. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà H có quan hệ với nhiều người đàn ông khác, hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp với nhau, vợ chồng có quan điểm, lối sống khác nhau nên không thể chung sống với nhau được. Tuy nhiên, ông P nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà H nên ông P không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Viên Thị H và ông Lê Văn P không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Viên Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn P. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Lê Văn P đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ngày 19/12/2012, bà Viên Thị H và ông Lê Văn P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Quá trình chung sống, bà H xác định giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên tranh cãi, bất đồng ý kiến với nhau. Ông P nhiều lần chơi cờ bạc gây nợ nần khiến bà H phải trả nợ thay. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khoảng hơn 01 năm nay thì hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Ông P cũng thống nhất với lời trình bày của bà H về giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà H có quan hệ với nhiều người đàn ông khác, hai vợ chồng tính tình không hợp với nhau, có quan điểm, lối sống khác nhau nên không thể chung sống với nhau được. Tuy nhiên, ông P xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên ông P không đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa bà H và ông P hiện không còn chung sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có động thái nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà H và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: bà H và ông P xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Viên Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Viên Thị H đối với bị đơn ông Lê Văn P về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Viên Thị H được ly hôn với ông Lê Văn P.

1.2. Về con chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Viên Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001194 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CC THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung